| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 116/2019/QĐST-HNGĐ | *Chiêm Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn L L, xã X Q, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vũ Ngọc H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 16/10/2011 (hiện con đang sống cùng với mẹ là Nguyễn Thị Thanh T). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Vũ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với quyết định có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001202 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con *(chị T đã nộp đủ tiền án phí).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ C, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lục Thị Chiêm**